



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2016**

**Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 6 năm 2017**

## Mục lục

<b>Phần A: TỔNG QUAN</b>	<b>3</b>
I. Giới thiệu SPT	3
II. Lịch sử hình thành và phát triển	3
III. Định hướng phát triển	5
<b>Phần B: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>7</b>
I. Nhận định tình hình chung năm 2016	7
II. Tổng quan kết quả hoạt động năm 2016	7
III. Triển khai các hoạt động năm 2016	7
<b>PHẦN C: BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	<b>9</b>
I. Báo cáo tình hình tài chính năm 2016	9
II. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016	9
III. Các hoạt động khác	9
IV. Kế hoạch kinh doanh năm 2017	11
<b>PHẦN D: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN</b>	<b>15</b>
I. Báo cáo tài chính 2016	16
II. Báo cáo kiểm toán 2016	19
<b>Phần E: CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN</b>	<b>21</b>
<b>Phần F: TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ</b>	<b>22</b>
I. Cơ cấu tổ chức Công ty	22
II. Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban Điều hành Công ty	23
III. Số lượng cán bộ, viên chức và chính sách đối với người lao động	24
<b>Phần G: THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>	<b>25</b>
I. Hội đồng Quản trị	25
II. Ban Kiểm soát	28
III. Thống kê về cổ đông	30

# Phần A

## TỔNG QUAN

### I. Giới thiệu

#### CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN

- Tên tiếng Anh: **SAIGON POSTEL CORP.**
- Tên viết tắt: **SPT**
- Giấy Chứng nhận ĐKKD số: 0300849034
- Trụ sở chính: 10 Cô Giang, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84.8) 5 444 9999 Fax: (84.8) 5 404 0609
- Email: [info@spt.vn](mailto:info@spt.vn)
- Website: <http://www.spt.vn>

### II. Lịch sử hình thành và phát triển:

Ngày 27/12/1995, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (SPT) chính thức được thành lập, với tổng vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng. SPT cũng là công ty cổ phần đầu tiên ở Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực Bưu chính - Viễn thông với các thành viên sáng lập gồm 11 doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong các lĩnh vực: sản xuất thiết bị viễn thông, điện tử, tin học và cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông...

Đến nay, SPT đã có gần như đầy đủ các giấy phép quan trọng để đảm bảo hoạt động bền vững trong ngành Bưu chính - Viễn thông tại Việt Nam, đặc biệt là 02 giấy phép thiết lập hạ tầng mạng trực quốc gia và quốc tế, giấy phép dịch vụ di động và tần số kèm theo.

Trải qua 21 năm xây dựng và phát triển, SPT trở thành một trong những thương hiệu có uy tín trong ngành Bưu chính Viễn thông - CNTT Việt Nam và nhiều năm liền vinh dự góp tên trong Bảng xếp hạng Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam. Sự thành công này là thành quả được làm nên bởi sự nỗ lực, kiên trì và làm việc không ngừng nghỉ của HĐQT, Ban lãnh đạo cũng như từng CB - CNV Công ty, những người đã và đang chung vai góp sức xây dựng ngôi nhà chung SPT ngày càng phát triển vững mạnh.

#### 2.1. Ngành nghề kinh doanh:

Hiện SPT đang cung cấp các dịch vụ chủ yếu trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông - CNTT như sau:

- Dịch vụ điện thoại: điện thoại cố định, điện thoại Internet, điện thoại di động, dịch vụ miễn cước người gọi (1800)...
- Dịch vụ chuyển phát bưu chính: Cung cấp các loại hình dịch vụ chuyển phát hàng hoá, tài liệu trong nước và quốc tế.
- Dịch vụ sản xuất, kinh doanh và bảo hành thiết bị bưu chính viễn thông, mạng lưới bưu chính viễn thông chuyên dùng.
- Dịch vụ truy cập Internet băng thông rộng (ADSL và FTTx); Dịch vụ mạng riêng ảo (IP-VPN); Dịch vụ kênh thuê riêng (Leased line) trong nước, quốc tế; Dịch vụ thuê

kênh riêng Internet; Dịch vụ truy cập Internet gián tiếp; Dịch vụ viễn thông sử dụng giao thức IP (IP Centrex)...

- Dịch vụ xây dựng và thi công công trình: Xây dựng công trình bưu chính viễn thông, công trình dân dụng và công nghiệp.

- Dịch vụ thông tin - quảng cáo.

## 2.2. Tình hình hoạt động:

**1996:** SPT bắt đầu triển khai kinh doanh dịch vụ thiết bị viễn thông và chính thức cung cấp dịch vụ bưu chính, chuyên phát bưu phẩm trong nước và quốc tế với thương hiệu Saigon Post (SGP).

**1997:** Công ty chính thức cung cấp dịch vụ Internet (ISP) với thương hiệu SaigonNet, trở thành một trong bốn nhà cung cấp dịch vụ Internet đầu tiên tại Việt Nam.

**1999:** Cung cấp thông tin lên mạng Internet (ICP - SaigonNet.vn, SaigonNews.vn).

**2001:** Công ty chính thức cung cấp dịch vụ gọi đường dài trong nước và quốc tế giá cước thấp (VoIP-177). Trong năm này, Công ty đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp kinh doanh nhằm duy trì 25% thị phần ở phân khúc thị trường VoIP quốc tế.

**2002:** Đầu năm 2002, Công ty triển khai cung cấp các dịch vụ trên mạng điện thoại cố định. Cụ thể: đưa mạng điện thoại cố định đầu số 54xxx xxxx vào khai thác tại TP.HCM và tiếp tục thiết lập hạ tầng để mở rộng ra các tỉnh thành lân cận. Công ty đã đạt gần 200.000 thuê bao cố định và ADSL. Đặc biệt, SPT là đơn vị phục vụ trọn gói dịch vụ viễn thông tại khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng và nhiều khu dân cư tập trung, chung cư, cao ốc văn phòng tại TP.HCM.

**2003:** Trong lĩnh vực di động, SPT là đơn vị tiên phong trong việc triển khai mạng điện thoại di động sử dụng công nghệ CDMA 2000-1x EV-DO tại Việt Nam với thương hiệu S-Fone.

**2006:** Mạng điện thoại di động CDMA (S-Fone) của SPT phủ sóng toàn quốc. Đến năm 2009 thuê bao phát triển mới đạt 1 triệu thuê bao, nâng tổng số thuê bao tích lũy trên toàn mạng là 6,8 triệu thuê bao.

Cũng trong năm này, SPT hợp tác với tập đoàn SingTel (Singapore) cung cấp dịch vụ V-Connect + (IP VPN). Đến tháng 12/2006, Công ty được cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông cố định quốc tế và đường dài trong nước.

**2007:** Công ty tham gia góp vốn đầu tư và cùng sở hữu tuyến cáp quang biển Asia America Gateway (AAG), tuyến cáp quang nối trực tiếp từ Đông Nam Á đi Bắc Mỹ, dung lượng 1.92Tbps. SPT được chia sẻ hơn 30Gpbs băng thông quốc tế từ tuyến cáp này.

**2010:** Chủ trương chuyển đổi mô hình kinh doanh từ BCC sang công ty liên doanh của Trung tâm S-Telecom (đơn vị cung cấp dịch vụ di động S-Fone) đã được Thủ tướng phê duyệt về nguyên tắc vào tháng 8/2010.

**2011:** Tháng 12/2011, BCC S-Telecom được cấp giấy phép chuyển đổi sang hình thức công ty liên doanh, trong đó SPT giữ cổ phần chi phối.

**2012:** Tháng 3/2012, SPT được Bộ Thông tin - Truyền thông cấp phép chuyển đổi công nghệ di động từ CDMA sang UMTS 850 (3G).

**2014:** Tháng 7, SPT ra mắt dịch vụ S-wifi, một giải pháp truyền thông tiếp thị trên nền tảng mạng không dây băng thông rộng tại Việt Nam. Đây là sản phẩm dịch vụ tiếp thị tiên tiến được xây dựng trên hạ tầng mạng wifi băng thông rộng với khả năng tiếp cận hơn 1 triệu người dùng hàng tháng trên toàn quốc.

2016: Tháng 10, SPT chính thức ra mắt trang mua sắm trực tuyến S-buy.vn, phục vụ nhu cầu mua sắm online cho người dùng tại Việt Nam. Với trang mua sắm trực tuyến S-buy.vn, SPT mong muốn người tiêu dùng mua sắm được các sản phẩm đảm bảo nguồn gốc rõ ràng, có chứng nhận thương hiệu và kiểm định chất lượng. Đồng thời, góp phần thúc đẩy ngành thương mại điện tử Việt Nam phát triển.

Trong quá trình hình thành và phát triển, SPT vinh dự được trao tặng nhiều danh hiệu, bằng khen như:

- Nhiều Bằng khen, Cờ Đơn vị xuất sắc (từ năm 2001-2004) do Chính phủ và Thành phố tặng.
- Huân chương Lao động hạng III năm 2005 do Chủ tịch nước trao tặng.
- Giải thưởng “Thương hiệu nổi tiếng Việt Nam” năm 2006 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam bình chọn.
- Giải thưởng “Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam” năm 2007 do VNR bình chọn.
- Danh hiệu “Thương hiệu mạnh” liên tục trong 3 năm 2006, 2007 và 2008.
- Giải “Sao vàng Phương Nam”- “Sao vàng Đất Việt” năm 2008.
- Top 500 DN và Top 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam 2012.
- Top 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam 2015.
- Top 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam 2016.

Ngoài ra, đối với SPT, khái niệm trách nhiệm xã hội đã trở thành một chuẩn mực, một mục tiêu phấn đấu của tập thể cũng như từng cá nhân. Các chương trình truyền thống của SPT như: “Đồng hành vì người nghèo”, “Ngày hội hiến máu nhân đạo”... luôn thu hút đông đảo CB-CNV tham gia và tạo được dư luận tốt trong xã hội. Với tổng doanh thu bình quân xấp xỉ 1.000 tỷ đồng/năm, Công ty đóng góp khá tốt vào ngân sách nhà nước.

Hiện nay, Công ty SPT đang từng bước mở rộng mạng lưới cung cấp các loại hình dịch vụ tại 63 tỉnh thành trong cả nước và đầu tư ra nước ngoài. Với nhiều loại hình dịch vụ đang cung cấp cho hàng triệu thuê bao, thị phần Công ty ngày càng mở rộng và thương hiệu SPT cũng được nhận diện rộng rãi. Vốn điều lệ Công ty tăng nhiều lần và thương hiệu, vị thế của SPT cũng ngày càng được khẳng định trên thị trường bưu chính - viễn thông trong nước và quốc tế.

### III. Định hướng phát triển:

#### 3.1. Các mục tiêu chủ yếu 2017

- Tổng doanh thu (bao gồm SST): 1.000 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế (bao gồm SST): 150 tỷ đồng

#### 3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Kiên định trên con đường phát triển không ngừng và cống hiến hết mình để trở thành một trong những nhà cung cấp dịch vụ bưu chính – viễn thông hàng đầu Việt Nam, trong những năm tiếp theo, SPT đưa ra những định hướng sau:

##### ❖ Về dịch vụ

Khai thác sử dụng có hiệu quả hạ tầng viễn thông nhằm cung cấp dịch vụ cho người sử dụng theo định hướng băng thông rộng, đa dịch vụ trên hạ tầng đã và đang đầu tư.

Tập trung khai thác các dịch vụ truyền dẫn trong nước và quốc tế dựa trên hạ tầng viễn thông sẵn có của SPT nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận. Đặc biệt tập trung khai thác trên hạ tầng tại các thành phố lớn và hạ tầng cáp quang biển AAG.

Đẩy nhanh tiến độ khai thác các dịch vụ mới mà công ty đã hoàn thiện bước thử nghiệm trên thị trường như dịch vụ quảng cáo Swifi, dịch vụ mua sắm online - Sbuy, dịch vụ COD.

Tiếp tục nghiên cứu và nhanh chóng đưa ra các dịch vụ mới nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của các khách hàng, đón đầu thị hiếu tiên dùng của khách hàng trong tương lai và đồng thời góp phần tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.

#### ❖ Về hạ tầng và công nghệ

Xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông trong nước và quốc tế của Công ty dựa trên nền công nghệ tiên tiến, dung lượng lớn, đồng bộ, có đủ năng lực để cung cấp đa dịch vụ băng thông rộng, phù hợp với xu hướng hội tụ công nghệ (thoại, dữ liệu, hình ảnh).

Tập trung vào khai thác các ứng dụng trên nền viễn thông cơ bản và các dịch vụ nội dung số bằng cách tự đầu tư một cách hợp lý để xây dựng cơ sở hạ tầng, đồng thời kết hợp với việc hợp tác, liên kết với đối tác bên ngoài.

Tiếp tục nghiên cứu, cập nhật các khuynh hướng phát triển công nghệ, dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin trên thế giới,...

#### ❖ Quản trị doanh nghiệp

Hoàn thiện việc tái cấu trúc doanh nghiệp phù hợp với quy mô; dịch vụ hiện hữu và chiến lược phát triển Công ty.

Hoàn thiện quá trình hiện đại hóa hệ thống quản trị, nâng cao chất lượng và năng lực quản lý. Triển khai các chương trình kiểm soát chi phí; duy trì và tăng cường công tác đào tạo cán bộ trẻ; nâng cao kỹ năng làm việc, kỹ năng quản lý; hoàn thiện hệ thống đánh giá KPI; hoàn chỉnh phần mềm quản lý nhân sự; thực hiện chăm lo đời sống cho công nhân viên chức. Bên cạnh đó, chú trọng tăng thêm các nguồn lực cạnh tranh của SPT trên thị trường.

Xây dựng chính sách thu nhập và thù lao cho bộ máy nhân sự gắn liền với hiệu quả hoạt động của đơn vị. Đây là phương pháp tiên tiến đáp ứng theo xu thế kinh doanh trên thị trường.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Xây dựng và hoàn thiện các chính sách để phát triển nguồn nhân lực giỏi chuyên môn, có trách nhiệm với khách hàng và với cổ đông của Công ty.

#### ❖ Quan hệ với đối tác, cổ đông, khách hàng

Xem đây là mục tiêu hàng đầu trong việc duy trì và phát triển kinh doanh của công ty. Hướng về khách hàng và đối tác nhằm hoàn thiện công ty và phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

Không ngừng củng cố, xây dựng và mở rộng mối quan hệ hợp tác, bình đẳng với các đối tác trong và ngoài nước.

Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ với các cổ đông hiện hữu của Công ty, tìm kiếm cổ đông chiến lược là doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước có kiến thức, kinh nghiệm về ngành nghề liên quan, có khả năng hỗ trợ về chuyên môn, tài chính, quản trị doanh nghiệp... và đóng góp hiệu quả vào việc mang lại giá trị cộng thêm đối với các hoạt động của Công ty.

Tiếp tục hoàn thiện các chính sách và quy trình phục vụ, chăm sóc đối với khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty. Xây dựng phong cách phục vụ thân thiện, chuyên nghiệp, phấn đấu để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của khách hàng và trở thành một công ty luôn được khách hàng ưu tiên lựa chọn.

## Phần B

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### I. Nhận định tình hình chung năm 2016

Trong năm 2016 vừa qua, thị trường bưu chính - viễn thông Việt Nam vẫn tiếp tục cạnh tranh khốc liệt, cụ thể nhiều nhà cung cấp dịch vụ di động tích hợp chạy đua tranh giành thị phần, trong khi đó các dịch vụ cũ bước vào giai đoạn bão hòa, doanh thu sụt giảm... Thị trường bưu chính tiếp tục phát triển theo xu hướng ứng dụng phục vụ thương mại điện tử và xuất hiện thêm rất nhiều nhà cung cấp mới. Chính những yếu tố này dẫn đến các doanh nghiệp bưu chính - viễn thông nói chung và SPT nói riêng gặp nhiều khó khăn; đòi hỏi phải tích cực, nhanh nhạy chuyển dịch và thay đổi để nắm bắt cơ hội.

### II. Tổng quan kết quả hoạt động năm 2016

#### 2.1. Về kinh doanh

- Tổng doanh thu: 802,513 tỷ đồng, đạt 112% so với năm 2015 (717,761 tỷ đồng).
- Lợi nhuận trước thuế: 38,770 tỷ đồng, đạt 107% so với năm 2015 (36,290 tỷ đồng).
- Lợi nhuận sau thuế: 29,381 tỷ đồng, đạt 105% so với năm 2015 (27,860 tỷ đồng).
- Khấu hao: 98,551 tỷ đồng, đạt 99% kế hoạch năm 2016 (99,251 tỷ đồng), đạt 91% so với năm 2015 (108,220 tỷ đồng).
- Nộp ngân sách Nhà nước: 55,589 tỷ đồng.
- Lao động bình quân trong năm 2016: 1.156 người. Thu nhập bình quân: 7.986.714 đồng/người/tháng.

#### 2.2. Về đầu tư

Năm 2016 đầu tư của toàn Công ty đạt được kết quả như sau:

- Giá trị đầu tư hoàn thành lũy kế: 1.294,59 tỷ đồng.
- Giá trị đầu tư hoàn thành trong năm 2016: 57,92 tỷ đồng, đạt 67% KH 2016 (86,62 tỷ đồng), giảm 20% so với năm 2015 (72,51 tỷ đồng).

#### 2.3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ Công ty SPT tính đến thời điểm 31/12/2016 là: **1.203,92** tỷ đồng.

### III. Triển khai các hoạt động 2016:

#### 3.1. Mục tiêu kế hoạch 2016 của SPT:

Tận dụng triệt để hạ tầng tài nguyên sẵn có để duy trì dịch vụ và ổn định nguồn thu như ĐTCD, ADSL, FTTH, thuê kênh, bưu chính – chuyển phát...

Đẩy mạnh các dịch vụ băng rộng và các dịch vụ mới: S-Wifi, dịch vụ hợp tác VTCcab, OTT, thương mại điện tử... để góp phần gia tăng doanh thu và lợi nhuận.

Doanh thu kế hoạch 2016 đạt 1.000 tỷ (tăng 24% so với TH 2015) và lợi nhuận trước thuế là 58,7 tỷ (tăng 61,75% so với TH 2015).

Doanh thu tăng 24% và lợi nhuận tăng tối thiểu gấp 3 lần so với thực hiện 2015.

### 3.2. Triển khai các mục tiêu kế hoạch 2016 của SPT:

Để đạt mục tiêu đề ra, Công ty đã triển khai các hoạt động trọng tâm cụ thể như sau:

#### a) Hoạt động tăng doanh thu:

- Cố gắng hạn chế tốc độ rời mạng đối với các dịch vụ cơ bản đang trên đà suy thoái như thoại cố định, ADSL.
- Tập trung phát triển các dịch vụ có khả năng đột biến về doanh thu và lợi nhuận: Leased line (IPLC, IP Transit, Backhaul...), IPVPN. Trong đó, nhiệm vụ phát triển đối tác mới cung cấp dịch vụ IP VPN và mua lại sản lượng VoIP quốc tế về của các doanh nghiệp vừa và nhỏ là trọng tâm (đây cũng là thách thức khi chính sách Nhà nước thay đổi).
- Đẩy mạnh kinh doanh các dịch vụ đã được đưa vào trong năm 2015: dịch vụ Wifi công cộng (S-Wifi), dịch vụ internet + truyền hình trên hạ tầng băng rộng, băng rộng quốc tế.
- Dịch vụ bưu chính: Tập trung phát triển các dịch vụ có lợi nhuận cao như: Phục vụ TMĐT, COD, chuyển phát quốc tế, điện hoa... trên cơ sở nâng cao năng lực quản lý bằng CNTT và tăng cường năng lực vận chuyển đường bộ.

#### b) Hoạt động kiểm soát chi phí trong kinh doanh bao gồm giá vốn và chi phí bán hàng:

- Tập trung quản lý chi phí nhiên - nguyên liệu trong hoạt động vận chuyển bưu chính.
- Điều chỉnh định mức và giá mua vật tư phát triển thuê bao theo thực tế thị trường; giảm chi phí thuê IP Transit; giảm tỉ lệ thuê bao rời bỏ mạng trên cơ sở phát triển gói cước tích hợp (TV+internet); hợp tác phát triển thuê bao internet với VTV Cab; phát triển S-Wifi đáp ứng yêu cầu tiến độ.
- Tăng cường biện pháp kiểm soát giá vốn, giảm chi phí giá thành và điều chỉnh chi phí quản lý doanh nghiệp...
- Tập trung phát triển khách hàng tại các khu vực đã đầu tư mạng lưới và phát triển khách hàng trên cơ sở hạ tầng hợp tác với các doanh nghiệp khác.

#### c) Hoạt động thúc đẩy doanh thu cho dịch vụ hợp tác và dịch vụ mới:

- Mở rộng và phát triển mạng lưới phát sóng wifi cho dịch vụ S-Wifi.
- Triển khai hạ tầng theo tiến độ cho dự án hợp tác kinh doanh với VTCab ra các tỉnh/thành phố khác trong cả nước.



## Phần C

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### I. Báo cáo tình hình tài chính

Xem Phần D - Báo cáo tài chính, bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán thuộc tài liệu này.

### II. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016:

#### 2.1 Kết quả hoạt động kinh doanh:

(Bảng số liệu bao gồm SST)

(đơn vị: tỷ đồng)

STT	KHOẢN MỤC	TH 2015	KH 2016	TH 2016	%TH 2016/ TH 2015	%TH 2016/ KH 2016
1	TỔNG DOANH THU THUẦN	809,152	909,433	814,509	101%	90%
2	TỔNG GIÁ VỐN	595,619	648,182	613,426	103%	95%
3	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	23,903	30,035	20,958	88%	70%
4	CHI PHÍ BÁN HÀNG	25,396	58,288	16,417	65%	28%
5	CHI PHÍ QLDN	123,613	114,228	122,886	99%	108%
6	CHI PHÍ KHÁC	4,331		2,053	47%	
7	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	36,290	58,700	38,769	107%	66%
8	TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ	27,860	46,960	29,381	105%	63%

#### 2.2 Đánh giá chung về hoạt động kinh doanh năm 2016:

Doanh thu năm của Công ty 2016 đạt (814,509 tỷ đồng) 90% kế hoạch, và SPT hiện vẫn còn gặp một số khó khăn sau:

- Do phải giải quyết các khoản nợ tồn đọng trước đây nên Công ty vẫn đang chịu áp lực lớn về việc thiếu nguồn vốn cho kinh doanh và đầu tư phát triển mới.

- Mạng lưới hạ tầng bưu chính viễn thông đầu tư đã nhiều năm, quy mô chưa được mở rộng và nay ít nhiều xuống cấp, trong khi đó các nhà mạng lớn liên tục thay đổi mạnh mẽ về quy mô và đổi mới công nghệ.

- Thị trường bưu chính viễn thông cạnh tranh ngày càng gay gắt, các dịch vụ viễn thông cơ bản liên tục suy giảm, trong khi đó Công ty chưa có nhiều dịch vụ bổ sung thay thế.

### III. Các hoạt động khác:

#### 3.1 Một số hoạt động chính trong năm 2016:

##### a) Hoạt động Kinh doanh - Tiếp thị:

- + Tập trung triển khai công tác tổ chức bán hàng trực tiếp cho nhóm khách hàng lớn nhằm gia tăng doanh số.

- + Triển khai khai thác tối đa năng lực hệ thống mạng lưới tại các khu vực đã đầu tư đối với các dịch vụ ĐTCD, ADSL, FTTx nhằm tiết giảm chi phí bán hàng và chi phí đầu tư phát triển thuê bao.
- + Triển khai công tác tổ chức quản lý bán hàng và áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt theo phân khúc khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân.
- + Phối hợp triển khai các hoạt động bán hàng trên hạ tầng hợp tác đầu tư mạng truyền hình cáp - VTVcab (Thành phố HCM và các tỉnh). Hiện nay, số thuê bao Internet trên mạng truyền hình cáp hợp tác của SPT đã vượt qua số thuê bao ADSL của SPT tích lũy nhiều năm.
- + Hỗ trợ các dự án khai thác dịch vụ mới trong việc tổ chức nghiên cứu thị trường, đánh giá khả năng phát triển dịch vụ, dự báo hiệu quả kinh doanh nhằm tạo điều kiện đánh giá khách quan để quyết định thời điểm hợp lý đưa dịch vụ và khai thác.
- + Đẩy mạnh các dịch vụ chuyển phát (COD) phục vụ thương mại điện tử, mở rộng mạng lưới bưu cục thông qua việc hợp tác kinh doanh.

#### **b) Hoạt động Kỹ thuật - Công nghệ:**

- + Tiếp tục kiện toàn khối kỹ thuật - vận hành, hoàn thiện quy trình, quy định để triển khai bảo đảm chất lượng dịch vụ mạng lưới, đạt tiêu chuẩn cao hơn quy định để nâng cao sức cạnh tranh dịch vụ SPT. Khối kỹ thuật hiện nay đã sẵn sàng đáp ứng điều kiện cho việc thành lập trung tâm điều hành kỹ thuật tập trung theo định hướng.
- + Sắp xếp di dời một node mạng chính về trụ sở thuộc sở hữu SPT nhằm đảm bảo tính ổn định và tiết giảm chi phí thuê ngoài.
- + Duy trì ổn định và phát triển các ứng dụng CNTT nhằm quản lý phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty (như Chăm sóc khách hàng, số liệu tính cước, thanh toán,...)
- + Triển khai hệ thống quản lý nhân sự và tiền lương theo KPI.

#### **c) Hoạt động Dự án -Đầu tư:**

##### **+ Tổng mức đầu tư :**

- Tổng mức đầu tư : 57,78 tỷ đồng, đạt 77% KH (KH 2016: 74,63 tỷ đồng).
  - Giá trị đầu tư hoàn thành : 57,92 tỷ đồng, đạt 67% KH (KH 2016: 86,62 tỷ đồng).
- Trong đó: Năm trước chuyển sang 23,39 tỷ đồng, đạt 137% KH, thực hiện năm 2016: 34,53 tỷ đồng, đạt 50% KH*

##### **+ Tình hình thực hiện đầu tư hoàn thành:**

Thực hiện đầu tư năm 2016 triển khai trên tinh thần tiết kiệm – hiệu quả nhằm tối ưu hóa năng lực mạng lưới đáp ứng nhu cầu kinh doanh:

- Đầu tư nâng cấp cải tạo mạng lưới: 9,91 tỷ đồng;
- Đầu tư triển khai mạng lưới phục vụ hợp tác kinh doanh dịch vụ truyền hình trả tiền và internet trên truyền hình cáp với VTVcab: 15,2 tỷ đồng;
- Hạ ngầm mạng cáp ngoại vi theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước: 8,1 tỷ đồng;
- Đầu tư nâng cấp dung lượng tuyến truyền dẫn trực băng thông tuyến cáp quang biển về TP.HCM (AAG) và các tuyến truyền dẫn liên tỉnh, nội tỉnh, đáp ứng nhu cầu bùng nổ về băng rộng trong các năm tới: 14,63 tỷ đồng;

- Đầu tư mở rộng phủ sóng mạng S-Wifi: 3,5 tỷ đồng;
- Đầu tư khác: 6,58 tỷ đồng.

**d) Hoạt động Tổ chức - Nhân sự:**

- + Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty cho phù hợp với quy mô Công ty hiện nay và đáp ứng nhu cầu kinh doanh linh hoạt của thị trường, tương ứng khoảng 1.200 lao động và hơn 200 cộng tác viên.
- + Nghiên cứu, xây dựng bổ sung chính sách nhân sự bao gồm tiền lương và khen thưởng – kỷ luật phù hợp với tình hình hoạt động, phát triển của Công ty và nhằm khuyến khích, động viên CB-CNV.
- + Đẩy mạnh các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, đào tạo trong Công ty, điển hình là hoạt động của CLB S.Club, nơi xây dựng và phát huy tính kế thừa của đội ngũ CB-CNV Công ty...
- + Xây dựng môi trường làm việc văn minh, kiến tạo và phát huy sự đồng lòng trong toàn thể CB-CNV Công ty, từ trên xuống dưới.

**3.2 Hoạt động hợp tác liên doanh liên kết:**

❖ S-Telecom

- Tiếp tục tiến hành thực hiện tái cấu trúc theo chủ trương của Hội Đồng Quản Trị và Đại hội Cổ đông.
- Xây dựng phương án đầu tư mạng di động mới để có thể triển khai ngay khi cấp thẩm quyền cho phép.
- Tiếp tục cung cấp tài chính và quản lý hoạt động của S-Telecom.
- Theo dõi, quản lý tài sản, các tồn đọng và phát sinh liên quan đến BCC cũ.
- Lập các thủ tục pháp lý liên quan đến việc xin gia hạn và cấp mới giấy phép dịch vụ.

❖ Trung tâm Điện thoại Nam Sài Gòn (SST):

- Chuẩn bị kế hoạch hợp tác kinh doanh sau khi kết thúc BCC Phú Mỹ Hưng trong quý 3/2017.

**IV. Kế hoạch kinh doanh năm 2017:**

**4.1 Mục tiêu kế hoạch 2017 và các nội dung thực hiện mục tiêu:**

**4.1.1 Tổng quan thị trường:**

- Về tình hình kinh tế - xã hội: Dự báo trong năm 2017, tăng trưởng kinh tế sẽ được cải thiện khá nhờ cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, tạo xung lực mới cho khu vực tư nhân. Nhờ vậy, khu vực này sẽ trở thành động lực chính của năm 2017 dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2017 có khả năng đạt mức 6,7% (Theo Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia).
- Về thị trường viễn thông: Công nghệ 3G và 4G sẽ chiếm một nửa tổng số kết nối di động toàn cầu vào năm 2017. Cụ thể, các kết nối 3G/4G dự báo sẽ chiếm khoảng 4,25 tỷ trong tổng số 8,5 tỷ kết nối vào năm 2017, tức khoảng 50% (trong đó 40% là 3G và 10% là 4G). Trong khi đó, các kết nối 2G sẽ giảm hơn nửa triệu trong 5 năm tiếp theo

(giảm từ 4,8 tỷ) do người dùng chuyển đổi sang mạng 3G/4G (Theo dự báo của hãng nghiên cứu thị trường Wireless Intelligence).

- Tại Việt Nam, tính đến cuối năm 2016 có 4 đơn vị được cấp phép cung cấp dịch vụ 4G và lũy kế dịch vụ băng rộng trên di động ước tính đạt gần 50 triệu thuê bao. Hiện nay, các nhà mạng di động đang đồng loạt triển khai hạ tầng để cung cấp dịch vụ 4G. Theo dự báo, dịch vụ Internet băng rộng di động sẽ tiếp tục bùng nổ trong năm 2017.
- Các dịch vụ internet cố định như FTTH, internet trên truyền hình cáp sẽ tiếp tục phát triển so với con số cuối năm 2016 là 6,2 triệu thuê bao FTTH và 1 triệu thuê bao internet trên truyền hình cáp.
- Về bưu chính: Thị trường vẫn sẽ cơ cấu lại theo hướng thị phần dịch vụ thương mại điện tử và chuyển phát quốc tế phát triển nhanh hơn trên phạm vi toàn cầu, các dịch vụ truyền thống sẽ dần bị thay thế.

#### 4.1.2 Hiện trạng SPT:

Kết quả hoạt động kinh doanh của SPT trong vài năm gần đây bắt đầu có lợi nhuận, tuy nhiên với gánh nặng thanh toán nợ cũ từ các hoạt động BCC Sfone trước đây để lại (dòng tiền mặt luôn bị đối tác cản trở nợ tại nguồn), do đó SPT vẫn còn thiếu hụt dòng tiền trong các hoạt động thường xuyên và cho đầu tư nâng cấp mở rộng.

#### 4.1.3 Mục tiêu định hướng 2017:

Từ tổng quan tình hình hoạt động năm 2016, xu hướng thị trường 2017 và hiện trạng của SPT, Công ty đề ra các mục tiêu sau:

- Hạn chế việc sụt giảm doanh thu và lợi nhuận từ các dịch vụ cơ bản như ĐTCD, ADSL bằng việc chuyển đổi công nghệ truy cập cáp đồng sang cáp quang.
- Đẩy mạnh phát triển đối tượng khách hàng doanh nghiệp và phát triển ở những địa bàn trọng điểm.
- Đẩy mạnh các dịch vụ cho thuê kênh, khai thác tài nguyên AAG và các dịch vụ: Wifi plus, OTT, thương mại điện tử... để góp phần gia tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Đẩy mạnh việc triển khai truyền dẫn cho các đối tác ngoài khu vực Phú Mỹ Hưng nhằm dự phòng cho các rủi ro sụt giảm doanh thu tại Phú Mỹ Hưng do BCC hết hạn vào quý 3/2017.

#### 4.2 Kế hoạch kinh doanh 2017:

- Tổng doanh thu (bao gồm SST): 1.000 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế (bao gồm SST): 150 tỷ đồng

#### 4.3 Các hoạt động khác:

##### a. Hoạt động Kinh doanh - Tiếp thị:

- Hỗ trợ các dự án khai thác dịch vụ mới trong việc tổ chức nghiên cứu thị trường, đánh giá khả năng phát triển dịch vụ, dự báo hiệu quả kinh doanh... nhằm tạo điều kiện đánh giá khách quan để quyết định thời điểm hợp lý đưa dịch vụ vào khai thác.
- Thành lập Trung tâm kinh doanh để tập trung khai thác nhóm khách hàng mục tiêu, góp phần đẩy mạnh và gia tăng doanh thu, lợi nhuận.

- Định hướng kinh doanh và chăm sóc khách hàng doanh nghiệp, kể cả các công ty cung cấp dịch vụ viễn thông, để gia tăng doanh số và lợi nhuận. Tổ chức các đội bán hàng trực tiếp nhằm đáp ứng tốt nhất, nhanh nhất nhu cầu ngày càng cao của các khách hàng.
- Hạn chế tối thiểu sự sụt giảm doanh thu từ các thuê bao ADSL bằng cách đầu tư nhanh chóng mạng FTTH để chủ động chuyển đổi khách hàng.
- Gia tăng thuê bao băng rộng và các dịch vụ VAS trên nền dịch vụ Wifi (hiện nay, theo các đánh giá thì Công ty đang dẫn đầu thị trường), tập trung cung cấp dịch vụ này cho các nhóm khách hàng mục tiêu: bệnh viện, chuỗi nhà hàng,....
- Tiếp tục hợp tác với Tổng Công ty VTCab để phát triển thuê bao internet trên mạng truyền hình cáp.
- Năm 2017, các nhà mạng di động đang đẩy mạnh cung cấp dịch vụ 4G, đó cũng là cơ hội cho SPT. Doanh thu thi công công trình gia tăng do ký nhiều hợp đồng xây lắp; bảo dưỡng nhà trạm. Doanh thu cho thuê kênh gia tăng do tăng cường cung cấp dịch vụ truyền dẫn băng thông Gigabit cho các trạm phát sóng 4G của Viettel, Mobifone, Vinaphone.
- Nắm bắt xu hướng phát triển mới hiện nay, Công ty đã bắt đầu cung cấp thử nghiệm dịch vụ thương mại điện tử tại website: [www.s-buy.vn](http://www.s-buy.vn).
- Ngoài ra, để mở rộng thị trường, SPT cũng đẩy mạnh phát triển mới mạng lưới bưu cục (trên 20 bưu cục). Hiện nay, Trung tâm Bưu chính Sài Gòn (SGP) của SPT đang tham gia đấu thầu cung cấp dịch vụ cho nhiều tập đoàn lớn của Nhật, Hàn Quốc. Đồng thời chú trọng gia tăng doanh thu vận tải trên đường trục Bắc – Nam và đẩy mạnh xây dựng hệ thống Logistic để đáp ứng nhu cầu COD trong thị trường thương mại điện tử.

**b. Hoạt động tổ chức nhân sự:**

- Kế hoạch nhân sự năm 2017: 1.182 người
- Thu nhập bình quân năm 2017: 8.558.999 đ/người/tháng

**c. Hoạt động dự án - đầu tư:**

- Tiếp tục thực hiện các hạng mục đầu tư năm trước chuyển sang.
- Hoàn thiện thủ tục pháp lý về kế hoạch đầu tư mới trong năm 2017.
- Triển khai các dự án mới góp phần hoàn thành mục tiêu kinh doanh của Công ty
- Rà soát, chấn chỉnh công tác đầu tư mua sắm và quyết toán đầu tư tại các đơn vị, qua đó gia tăng hiệu quả hoạt động của đơn vị.

**d. Hoạt động Kỹ thuật:**

- Hoàn tất việc thành lập Trung tâm điều hành viễn thông trong quý I/2017 để quản lý kỹ thuật tập trung, nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp nhằm nâng cao sức cạnh tranh dịch vụ SPT.
- Tập trung triển khai các giải pháp định tuyến; kết nối trong và ngoài nước nhằm đảm bảo an toàn mạng lưới, gia tăng chất lượng dịch vụ đồng thời tiết giảm chi phí vận hành.
- Năm 2017, Công ty đã hợp tác khai thác thêm hai tuyến cáp quang biển mới là IA, APG. Hiện nay hướng kết nối internet quốc tế của Công ty thực hiện trên ba tuyến cáp

quang biển AAG, IA, APG nên đảm bảo chất lượng dịch vụ. Đồng thời Công ty đã mở thêm POP transit tại Singapore, chạy đồng thời POP Hongkong trước đây. Với việc kết nối quốc tế trên nhiều tuyến cáp quang biển và tăng thêm POP Iptransit tại Singapore thì chất lượng Internet của SPT gia tăng đáng kể, đảm bảo backup trong trường hợp sự cố cáp quang biển.

#### 4.4 Về đầu tư năm 2017:

Căn cứ mục tiêu năm 2017 và đặc thù kinh doanh của từng đơn vị, kế hoạch đầu tư toàn Công ty năm 2017 như sau:

- Tổng mức đầu tư	:	138,48 tỷ đồng
- Giá trị dự kiến hoàn thành năm 2017	:	101,90 tỷ đồng,
Trong đó:		
+ Năm 2016 chuyển sang	:	14,99 tỷ đồng
- Thực hiện dở dang (đã ký HĐ)	:	8,96 tỷ đồng
- Tiếp tục thực hiện năm 2016	:	6,04 tỷ đồng
+ Năm 2017	:	86,91 tỷ đồng

## Phần D

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán VACO**

- Địa chỉ: Lầu 6, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08.3840 6618 Fax: 08.3840 6616
- Website: : [www.vaco.com.vn](http://www.vaco.com.vn)

**I. Báo cáo tài chính 2016**
**1.1. Bảng cân đối kế toán 2016**

Số TT	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>633.136.501.850</b>	<b>1.237.055.569.330</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	28.788.344.012	18.239.538.784
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	22.082.033.677	21.411.847.292
3	Các khoản phải thu	546.158.733.469	1.149.894.933.995
4	Hàng tồn kho	25.285.601.985	28,656,196,115
5	Tài sản ngắn hạn khác	10.821.788.707	18.853.053.144
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>1.798.322.369.520</b>	<b>1.184.340.965.759</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	749.821.391.559	92.046.807.018
2	Tài sản cố định	<b>435.290.748.107</b>	<b>488.546.912.913</b>
	- Tài sản cố định hữu hình	214.217.640.327	236.680.869.177
	- Tài sản cố định vô hình	221.073.107.780	251.866.043.736
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	25.373.872.124	21.029.162.099
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	545.919.819.794	545.919.819.794
5	Tài sản dài hạn khác	41.916.537.936	36.798.263.935
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>2.431.458.871.370</b>	<b>2.421.396.535.089</b>
<b>IV</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>699.407.595.667</b>	<b>695.332.731.341</b>
1	Nợ ngắn hạn	635.558.007.663	623.530.732.827
2	Nợ dài hạn	63.849.588.004	71.801.998.514
<b>V</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>1.732.051.275.703</b>	<b>1.726.063.803.748</b>



Số TT	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
1	Vốn chủ sở hữu	<b>1.732.051.275.703</b>	<b>1.726.063.803.748</b>
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.203.917.290.000	1.203.917.290.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	605.544.544.445	605.544.544.445
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu ngân quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Quỹ đầu tư phát triển	25.154.024.481	25.154.024.481
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(102.564.583.223)	(108.552.055.178)
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác		
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>2.431.458.871.370</b>	<b>2.421.396.535.089</b>

### 1.2. Báo cáo kết quả kinh doanh

Số TT	Nội dung	2016	2015
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	802.513.084.483	717.760.908.805
2	Các khoản giảm trừ	1.390.910	101.124.504
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	802.511.693.573	717.659.784.301
4	Giá vốn hàng bán	613.425.758.881	595.619.302.886

5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	189.085.934.692	122.040.481.415
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.592.203.596	88.390.700.741
7	Chi phí tài chính	20.957.605.390	23.903.353.275
8	Chi phí bán hàng	16.416.742.977	25.396.418.493
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	122.886.017.357	123.612.548.801
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30.417.772.564	37.518.861.587
11	Thu nhập khác	10.405.197.193	3.101.994.825
12	Chi phí khác	2.053.113.681	4.331.341.437
13	Lợi nhuận khác	8.352.083.512	(1.229.346.612)
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	38.769.856.076	36.289.514.975
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	6.562.053.694	7.610.075.373
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	2.826.321.867	819.646.861
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	29.381.480.515	27.859.792.741
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	226	217
19	Cổ tức trên cổ phiếu		

### 1.3. Chỉ số tài chính

Chỉ số	2016	2015
<b>Tỷ số thanh toán</b>		
Tỷ số thanh toán hiện hành	1.00	1.98
Tỷ số thanh toán nhanh	0.96	1.94
<b>Tỷ suất sinh lợi</b>		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	3.66%	3.88%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (%)	1.21%	1.15%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (%)	1.70%	1.61%

## II. Báo cáo Kiểm toán

### Ý kiến kiểm toán độc lập:

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20/4/2017, từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Do đặc thù của ngành bưu chính viễn thông, Công ty chưa bù trừ giao dịch nội bộ phát sinh trong năm 2016 với số tiền là 89.113.814.361 VND (năm 2015: 130.061.534.729 VND). Nếu các giao dịch nội bộ được bù trừ thì chỉ tiêu “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” và “Giá vốn hàng bán” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cùng giảm đi số tiền tương ứng.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Trung tâm Điện thoại Nam Sài Gòn (SST) - đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán số 17047-1600961DVKT đề ngày 8/3/2017 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần. Tại ngày 31/12/2016, tổng Tài sản của SST là 50.763.186.266 VND (tại ngày 31/12/2015 là 45.591.258.988 VND), Nợ phải trả là 25.943.736.960 VND (tại ngày 31/12/2015 là 26.045.124.613 VND), Vốn chủ sở hữu là 24.819.449.306 VND (tại ngày 31/12/2015 là 19.546.134.375 VND). Trong năm 2016, Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại SST là 116.002.640.906 VND (năm trước là 103.648.672.719 VND), Giá vốn hàng bán là 53.758730.744 VND (năm trước là 51.673.064.528 VND).

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 9, phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty chưa đánh giá để trích lập dự phòng cho các khoản phải thu dài hạn khác đã phát sinh từ

những năm trước (với tổng số tiền phải thu gốc tại ngày 31/12/2016 khoảng 30,3 tỷ VND). Chúng tôi không đánh giá được giá trị các khoản phải thu này.

Như trình bày tại Thuyết minh số 15, Phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Trung tâm Điện thoại Di động CDMA đã chấm dứt hoạt động và Công ty đang trong quá trình hoàn tất thủ tục pháp lý có liên quan, nhưng khoản đầu tư với giá trị là 175.710.330.627 VND chưa được xử lý. Chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 15, phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đang căn cứ vào tỷ lệ phần sở hữu theo vốn góp thực tế để phân loại khoản đầu tư vào S-Telecom là Đầu tư vào Công ty liên kết, Công ty chưa xem xét đến tỷ lệ kiểm soát trong S-Telecom.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 37, phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tình hình tài chính và hoạt động của S-Telecom đang gặp nhiều khó khăn. Công ty chưa góp đủ vốn vào S-Telecom, nên theo qui định hiện hành Công ty sẽ có trách nhiệm liên đới tương ứng với phần vốn đã cam kết góp tại S-Telecom. Mặt khác, tại ngày 31/12/2016, Công ty còn các khoản phải thu (ngắn hạn và dài hạn) đã phát sinh từ các năm trước và khoản đầu tư vào S-Telecom, với giá trị lần lượt là khoảng 1.059 tỷ VND và khoảng 354 tỷ VND (chưa bao gồm khoản đầu tư vào Trung tâm Điện thoại Di động CDMA), chúng tôi không đánh giá được khả năng thu hồi các khoản phải thu và tổn thất khoản đầu tư. Do đó, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề trên đến báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sài Gòn tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## Phần E

# CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

**I. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của Công ty SPT: không có.**

**II. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Công ty SPT nắm giữ:**

**2.1. Công ty TNHH Thông tin và Viễn thông Di động S-Telecom**

Trụ sở: 97 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP. HCM.

Điện thoại: (84.8) 404 0079.

Vốn điều lệ: 3.675.000.000.000 đồng.

Vốn góp của Công ty SPT (dự kiến sau hoàn tất góp vốn): 2.940.000.000.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động viễn thông không dây, quản lý khai thác mạng di động.

**III. Báo cáo tình hình góp vốn thực tế của Công ty SPT vào các đơn vị liên doanh, các công ty cổ phần khác đến ngày 31/12/2015**

**3.1. Công ty TNHH Đầu tư Cao ốc SPT**

Trụ sở: Số 15, lô 13B đường Trung Yên 11, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP.Hà Nội.

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0102035422 do Sở KH & ĐT Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng, trong đó SPT giữ cổ phần chi phối và nắm quyền điều hành Công ty.

**3.2. Công ty CP Đầu tư và Phát triển hạ tầng KCN cao Sài Gòn**

Trụ sở: Lô 6.1 tòa nhà Etown 2, số 364 Cộng Hòa, P. 13, Q. Tân Bình, TP.HCM

Điện thoại: (08) 3810 0017

Fax: (08) 3810 0337

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4103006017 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp.

Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng.

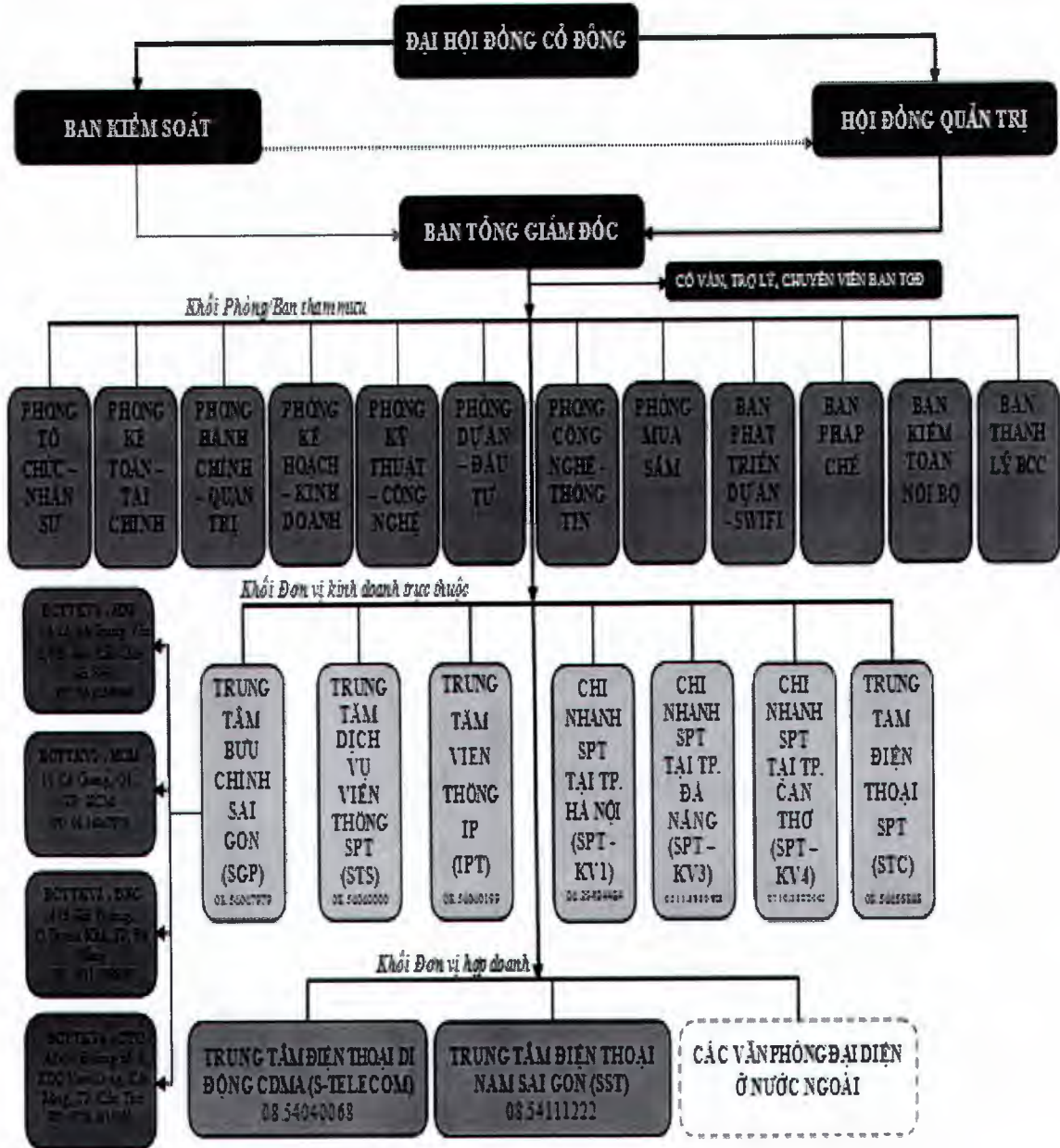
Vốn góp của Công ty SPT: 15.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 5,00% vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các công trình hạ tầng.

# Phần F

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### I. Cơ cấu tổ chức Công ty



## II. Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban Điều hành Công ty:

**Ban Tổng Giám đốc:** gồm 02 thành viên và 1 kế toán trưởng.

### 2.1. Ông HOÀNG SĨ HÓA - Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ An
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Viễn thông, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty SPT
- + Số cổ phần nắm giữ:
  - Cổ phần cá nhân: 0 cổ phần.
  - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
  - Các khoản nợ đối với Công ty: không

### 2.2. Ông LÊ QUANG TRIỆU - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật Viễn thông, Kỹ sư Vô tuyến điện và thông tin, Kỹ sư thực hành Vô tuyến điện
- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty SPT, kiêm chức vụ Giám đốc điều hành trung tâm điện thoại di động CDMA (S-Telecom)
- + Số cổ phần nắm giữ:
  - Cổ phần cá nhân: 7.650 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.006% vốn điều lệ
  - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
  - Các khoản nợ đối với Công ty: không

### 2.3. Bà NGUYỄN THỊ KIM THOA - Kế toán trưởng

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Trà Vinh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kinh tế ngoại thương
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty SPT
- Số cổ phần nắm giữ:
  - + Cổ phần cá nhân: 23.101 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.019% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

### **III. Số lượng cán bộ, viên chức và chính sách đối với người lao động**

- Tổng nhân sự bình quân năm 2016 là 1.156 người.
- Thu nhập bình quân năm 2016: 7.986.714 đồng/người/tháng.

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, SPT luôn đánh giá cao vai trò của người lao động, xem con người là yếu tố quan trọng nhất trong mọi hoạt động, có tính chất quyết định đối với sự thành bại của Công ty. Chính vì vậy, Công ty đặc biệt quan tâm đến chính sách lương, thưởng và các chế độ phúc lợi xã hội. Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện nhiều đợt điều chỉnh thu nhập cho người lao động để thu hút lao động giỏi, khuyến khích tăng năng suất lao động...; Phối hợp với Công đoàn thực hiện các phúc lợi khác như chế độ cho lao động nữ, con em nhân viên, trợ cấp hoặc các hình thức chăm lo khác cho gia đình công nhân viên...

Công tác biểu dương và nêu gương sáng điển hình hàng tháng được phát động nhằm phát huy hơn nữa tinh thần thi đua công tác trong toàn thể CB-CNV SPT; đồng thời động viên, khuyến khích và khen thưởng kịp thời những cá nhân tiêu biểu, có những hoạt động và thành tích tốt trong tháng, đóng góp hiệu quả vào thành quả Công ty.

Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các khóa đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức và trình độ quản lý cho cán bộ lãnh đạo, tổ chức các khóa huấn luyện an toàn lao động cho viên chức kỹ thuật...



## Phần G

# THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### I. Hội đồng Quản trị

Gồm 07 thành viên và có cơ cấu như sau:

- Thành viên không thường trực:

1. Ông Đặng Thành Tâm, Chủ tịch
2. Ông Phan Anh Tuấn, Phó Chủ tịch
3. Ông Phạm Nhữ Hồng Thương, Phó Chủ tịch
4. Ông Nguyễn Thế Định, Thành viên
5. Ông Hoàng Sĩ Hóa, Thành viên
6. Bà Ngô Thị Phương Thủy, Thành viên
7. Bà Nguyễn Cẩm Phương, Thành viên

- Thành viên kiêm nhiệm Tổng Giám Đốc: Ông Hoàng Sĩ Hóa

#### 1.1. Ông ĐẶNG THÀNH TÂM - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam

- Năm sinh: 1964

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: TP. Hồ Chí Minh

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Kỹ sư Hàng Hải, Cử nhân Quản trị kinh doanh - Diploma Kinh tế trường Henley Management College (Anh)

- Chức vụ:

+ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty SPT

+ Chủ tịch Tập đoàn đầu tư Sài Gòn

+ Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc

+ Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn

- Số cổ phần nắm giữ:

+ Đại diện Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn sở hữu 16.003.665 cổ phần, chiếm tỷ lệ 13.29% vốn điều lệ

+ Cổ phần cá nhân: không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

- Các khoản nợ đối với Công ty: không

**1.2. Ông PHAN ANH TUẤN – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ:
  - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
  - + Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Chứng khoán Navibank
  - + Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Công ty Phát triển đô thị Kinh Bắc
- Số cổ phần nắm giữ:
  - + Đại diện Công ty CP Chứng Khoán Navibank sở hữu: 2.828.713 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,35% vốn điều lệ.
  - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

**1.3. Ông PHẠM NHỚ HỒNG THƯƠNG - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Luật
- Chức vụ:
  - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
  - + Phó Trưởng Phòng Quản lý Đầu tư - Kinh doanh vốn, Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh
- Số cổ phần nắm giữ:
  - + Đại diện Văn phòng Thành ủy sở hữu: 11.456.525 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9.52% vốn điều lệ.
  - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

**1.4. Ông NGUYỄN THẾ ĐỊNH** - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1959
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Ninh Bình
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Hành chính, Trung cấp Cảnh sát
- Chức vụ:
  - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
  - + Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 1
- Số cổ phần nắm giữ:
  - + Đại diện Cty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 1 sở hữu: 11.053.663 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9.18% vốn điều lệ
  - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

**1.5. Ông HOÀNG SĨ HÓA** - Thành viên Hội đồng Quản trị

Xem phần Ban Tổng Giám đốc.

- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

**1.6. Bà NGÔ THỊ PHƯƠNG THỦY** - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Nam Đà Nẵng
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ
- Chức vụ:
  - + Thành viên Ban Kiểm soát Công ty SPT
  - + Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ:
  - + Đại diện Công ty Cổ phần Khoáng sản Sài Gòn - Qui Nhơn sở hữu 26.535.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 22,04% số cổ phần Công ty SPT
  - + Cổ phần cá nhân: không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

**1.7. Bà NGUYỄN CẨM PHƯƠNG** - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ:
  - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
  - + Thành viên Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
  - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Phân phối & Dịch vụ SaigonTel
  - + Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV SaigonTel
- Số cổ phần nắm giữ:
  - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

**II. Ban Kiểm soát:** gồm 04 thành viên

1. Bà Nguyễn Thị Sương, Trưởng ban
2. Ông Lê Nguyễn Hoàng Anh, Thành viên
3. Ông Trần Anh Dũng, Thành viên
4. Bà Nguyễn Ngọc Cát Tường, Thành viên

**2.1 Bà NGUYỄN THỊ SƯƠNG** - Trưởng Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Nam
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Giám đốc tài chính
- Chức vụ:
  - + Trưởng Ban Kiểm soát Công ty SPT

+ Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Cơ Điện tử và Tin học Cholimex

- Số cổ phần nắm giữ:

+ Cổ phần cá nhân: không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

- Các khoản nợ đối với Công ty: không

## **2.2. Ông LÊ NGUYỄN HOÀNG ANH** - Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam

- Năm sinh: 1984

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: thành phố Hồ Chí Minh

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân

- Chức vụ:

+ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty SPT

+ Thành viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn

+ Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Phân phối & Dịch vụ SaigonTel

+ Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV SaigonTel

- Số cổ phần nắm giữ:

+ Cổ phần cá nhân: không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

- Các khoản nợ đối với Công ty: không

## **2.3. Ông TRẦN ANH DŨNG** - Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam

- Năm sinh: 1983

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Hà Nội

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính

- Chức vụ:

+ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty SPT

+ Giám đốc Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank

- Số cổ phần nắm giữ:

+ Cổ phần cá nhân: không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

- Các khoản nợ đối với Công ty: không

#### 2.4. Bà NGUYỄN NGỌC CÁT TƯỜNG - Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nữ

- Năm sinh: 1975

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Long An

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

- Chức vụ:

+ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty SPT

+ Phó Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Khoáng sản Sài Gòn - Quy Nhơn

+ Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Xây dựng Sài Gòn

- Số cổ phần nắm giữ:

+ Cổ phần cá nhân: không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

- Các khoản nợ đối với Công ty: không

### III. Thống kê về cổ đông

#### 3.1. Cổ đông góp vốn

Cơ cấu cổ đông góp vốn đến ngày 31/12/2016:

CỔ ĐÔNG	Tổng số vốn cổ phần (Mệnh giá 10.000đ/cp)		
	Tổng số tiền	SL cổ phần	Tỉ lệ %
Cổ đông sáng lập	127.567.280.000	12.756.728	10,60%
Cổ đông Doanh nghiệp, Tổ chức CT - XH	300.640.030.000	30.064.003	24,97%
Cổ đông là tổ chức ngoài DNNN, TCCT - XH	501.098.160.000	50.109.816	41,62%
Cổ đông là nhà đầu tư chiến lược	160.036.650.000	16.003.665	13,29%
Cổ đông là cá nhân trong và ngoài công ty	108.984.000.000	10.898.400	9,05%

CỔ ĐÔNG	Tổng số vốn cổ phần (Mệnh giá 10.000đ/cp)		
	Tổng số tiền	SL cổ phần	Tỉ lệ %
Cổ phiếu ưu đãi	5.591.170.000	559.117	0,46%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.203.917.290.000</b>	<b>120.391.729</b>	<b>100%</b>

**3.2. Các cổ đông lớn của Cty SPT (có tỷ lệ vốn góp từ 2% trở lên/tổng vốn điều lệ)**

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KD	SL CỔ PHẦN (Mệnh giá 10.000đ/1cp)	TỶ LỆ VỐN GÓP
VĂN PHÒNG THÀNH ỦY	135 Trương Định, P.7, Q.3, TP.HCM	Đa ngành nghề	11.456.525	9,52%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công Ích Quận I	28-30 Nguyễn Thái Bình, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM	Quản lý bảo dưỡng nâng cấp nhà, phát triển nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.	11.053.663	9,18%
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Tầng 11, Tòa nhà VNPT, 57 Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh các dịch vụ BCVT, khảo sát, thiết kế, xây dựng các công trình BCVT, XNK, cung ứng vật tư thiết bị BCVT	10.264.443	8,53%
Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, P. Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP.HCM	Mua bán máy vi tính, thiết bị điện tử, vật tư thiết bị BCVT. Mua bán lắp đặt vật tư, TB truyền dẫn, đầu nối. Tư vấn kỹ thuật ngành tin học, SX mua bán phần mềm....	16.003.665	13,29%
Cty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN	Tầng 12&17, VCB Tower, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội	Tài chính và bảo hiểm	2.697.114	2,24%
CTY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN SÀI GÒN-QUY NHƠN	189 Lê Hồng Phong, TP. Quy nhơn, Bình Định	Khai khoáng và luyện kim	26.535.000	22,04%
CTY CP ĐẦU TƯ Á CHÂU	444A-446 CMT8, P.11, Q.3, TP. Hồ Chí Minh		3.236.536	2,69%

Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Kinh Bắc	Lô B7, KCN Quế Võ, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Xử lý chất thải, xử lý rác thải-Dịch vụ thu gom và xử lý	6.685.000	5,55%
CÔNG TY CP CƠ ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC CHOLIMEX	23 Kỳ Hòa, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	Đa ngành nghề	10.800.814	8,97%
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NAVIBANK	Tầng 6, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Bà Đình, Hà Nội		2.828.713	2,35%

### 3.3. Cổ đông nước ngoài

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KD	SL CỔ PHẦN (Mệnh giá 10.000đ/1cp)	TỶ LỆ VỐN GÓP
PXP VIETNAM EMERGING EQUITY FUND LIMITED	Lầu 6, Operaview, 161 Đồng Khởi, Q.1, HCM	Đầu tư	1.510.384	1,25%

Ngày 05 tháng 06 năm 2017

TỔNG GIÁM ĐỐC



HOÀNG SĨ HÓA